

Số: ~~27~~ 47/QĐ-TH

Cộng Hòa, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán bổ sung ngân sách nhà nước năm 2024
của Trường TH Cộng Hòa

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TH CỘNG HÒA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 2750/QĐ-UBND ngày 11/10/2024 của UBND huyện Nam Sách về trích ngân sách huyện từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách huyện, cấp bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị huyện, đơn vị trường học thuộc huyện để thực hiện cải cách tiền lương năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán bổ sung ngân sách năm 2024 của Trường Tiểu Học Cộng Hòa. (theo biểu số 02 - Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán trường Tiểu Học Cộng Hòa và cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Lưu :VT, ...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Đinh Thị Hòa

TRƯỜNG TH CỘNG HÒA

Chương 622- Loại 070- 072



DỰ TOÁN BỔ SUNG THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 11/QĐ-TH ngày 11/10/2024
của Hiệu trưởng trường TH Cộng Hòa)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
	Học phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	992.666.000
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	992.666.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	992.666.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	